TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Bản án số: 36/2021/HSST Ngày 15 - 12 - 2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Thanh Tân.

2. Bà Thào Thị Chứ.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Đinh Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà***: Ông Hoàng Minh Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2021/TLST-HS ngày 23/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HS ngày 03/12/2021 đối với bị cáo:

Quàng Văn H, tên gọi khác: Không; sinh năm 1995 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản M, xã B, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quàng Văn M, sinh năm 1972 và bà: Quàng Thị B, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ con; Không tiền án, có 02 tiền sự: Tại Quyết định số 22/2016/QĐ-TA ngày 25/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng; Tại Quyết định số 150/2019/QĐ-TA ngày 31/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2021 đến nay, có mặt.

* Bị hại: Chị Đỗ Phương T, sinh năm 2000, trú tại: Thôn 1, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phan Ngọc Tùng L, sinh năm 1994, trú tại: Tiểu khu 8, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 07/10/2021, Quàng Văn H một mình bắt xe ôm đi từ nhà tại Bản M, xã B, huyện T ra khu vực bản B, xã T, huyện T để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi H đến khu vực bản B, xã T thì H gặp một người đàn ông (tự giới thiệu tên là T, H không biết tuổi, địa chỉ nơi cư trú cụ thể), người này nói: "Có muốn kiếm tiền không, nếu muốn thì đi theo tao", H đồng ý và đi theo T, rồi cả hai đi bộ đến khu vực Thôn 1, T, Thuận Châu T bảo với H: "Trong này có xóm trọ, vào có cái gì thì lấy trộm mang đi bán được bao nhiêu thì chia đôi", H đồng ý rồi đi vào trong xóm trọ, còn T đứng ở ngoài cảnh giới. Khi đi vào xóm trọ H nhìn thấy trong nhà xây cấp 4 đầu xóm trọ cửa đang mở không có ai trông coi, quản lý, H đi vào trong nhà thì nhìn thấy 01 chiếc máy tính Laptop nhãn hiệu DELL, màu đen, loại máy VOSTRO 14 3468, màu đen, số SERVICE TAG(S/N): 4W2GFL2 cũ đã qua sử dụng của chị Đỗ Phương T, sinh năm: 2000, trú tại: Thôn 1- xã T – Thuận Châu đang để ở trên bàn (Máy tính đang sạc điện) trong phòng khách, quan sát không có ai trông coi nên H đã lén lút đi vào nhà và dùng tay rút dây sạc máy tính ra lấy trộm chiếc máy tính rồi đi ra ngoài nơi T đang đứng cảnh giới. H và T có thống nhất với nhau là T sẽ đứng đợi H ở khu vực bản Bai, T còn H sẽ đi tìm nơi tiêu thụ bán chiếc máy tính Laptop vừa trộm cắp được rồi sẽ lấy tiền chia nhau. Sau đó H đi bộ lên khu vực ngã ba T, huyện T thuê xe ôm của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ cư trú đi lên khu vực Thị trấn Thuận Châu – huyện Thuận Châu để tìm chỗ bán chiếc máy tính Laptop vừa trộm được. Đến khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày thì H đến cửa hàng máy tính Camera Ngọc Lâm ở Tiểu khu 8, thị trấn Thuận Châu của anh Phan Ngọc Tùng L. Khi vào quán thì H có trao đổi, thống nhất mua bán chiếc Laptop với giá: 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng), anh L đồng ý và đưa tiền cho H. Sau khi mua bán xong thì H quay về ngã ba T trả tiền xe ôm và đi bộ về phía bản Bai, T gặp T đang đứng đợi, và đưa cho T số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) và bảo T không được nói với ai. Sau đó H đi về nhà và đã tiêu xài hết số tiền đã bán tài sản trộm cắp được. Sau khi bị mất tài sản, chị Đỗ Phương T viết đơn đề nghị làm rõ, đến ngày 12/10/2021 Quàng Văn H bị Công an huyện Thuận Châu triệu tập làm việc, Quàng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 215/KL – HDĐG ngày 12/10/2021 của Hội đồng định giá tải sản huyện Thuận Châu kết luận: Tài sản định giá trong vụ trộm cắp tài sản là Một chiếc máy tính Laptop nhãn hiệu DELL, loại máy VOSTRO 14 3468, màu đen, số SERVICE TAG(S/N): 4W2GFL2 có giá trị còn lại là: 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 165/CT- VKS ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố bị cáo Quàng Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Quàng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Quàng Văn H từ 09 đến 12 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận việc bị hại chị Đỗ Phương T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu Quàng Văn H bồi thường gì khác.

Buộc bị cáo Quàng Văn H phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Ngọc Tùng L số tiền 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Về vật chứng vụ án: Áp dụng b khoản 2 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thuận Châu đã trả lại cho bị hại chị Đỗ Phương T 01 chiếc máy tính Laptop nhãn hiệu DELL, loại máy VOSTRO 14 3468 màu đen.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn H.

Tại phiên tòa, bị cáo Quàng Văn H thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, có đơn xin xét xử vắng mặt, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Ngày 07/10/2021 bị cáo Quàng Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc máy tính Laptop nhãn hiệu DELL, loại máy VOSTRO 14 3468 màu đen của chị Đỗ Phương T, sinh năm 2000, trú tại thôn 1, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La, trị giá 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với: Đơn trình báo của người bị hại, Biên bản và sơ đồ khám nghiệm hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Kết luận định giá tài sản số: 215/KL – HDĐG ngày 12/10/2021 của Hội đồng định giá tải sản huyện Thuận Châu; Lời khai của người chứng kiến.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc máy tính Laptop, trị giá 2.200.000 đồng của bị cáo Quàng Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 "Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng" Điều 173 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe đối với bị cáo, đảm bảo biện pháp giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận việc bị hại chị Đỗ Phương T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu Quàng Văn H bồi thường gì khác.

Buộc bị cáo Quàng Văn H phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Ngọc Tùng L số tiền 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

[6] Đối với người đàn ông tên là T - là người Quàng Văn H khai đã rủ H đi tìm trộm cắp tài sản và là người cảnh giới cho H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng H không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể của người đàn ông tên T này, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu không có đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với anh Phan Ngọc Tùng L- là người đã mua chiếc máy tính do Quàng Văn H trộm cắp mà có. Quá trình điều tra xác định khi mua chiếc máy tính anh Phan

Ngọc Tùng L không biết đây là tài sản do H phạm tội mà có, việc Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Phan Ngọc Tùng L về tội Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại Điều 323 BLHS là có căn cứ.

Đối với người xe ôm tại khu vực ngã ba T là người Quàng Văn H khai đã đưa H đi bán chiếc máy tính do H trộm cắp mà có nhưng H không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể của người đàn ông lái xe ôm, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu không có đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[7] Vật chứng vụ án:

Đối với 01 chiếc máy tính Laptop nhãn hiệu DELL, loại máy VOSTRO 14 3468 màu đen: xét đây là tài sản hợp pháp của chị Đỗ Phương T, ngày 10/02/2021 Cơ quan điều tra – Công an huyện Thuận Châu đã trả lại chiếc máy tính cho chị Đỗ Phương T là có căn cứ, cần chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/10/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận việc bị hại chị Đỗ Phương T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu Quàng Văn H bồi thường gì khác.

Buộc bị cáo Quàng Văn H bồi thường số tiền 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Ngọc Tùng L.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án hợp pháp cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu đã trả lại 01 chiếc máy tính Laptop nhãn hiệu DELL, loại máy VOSTRO 14 3468 màu đen của chị Đỗ Phương T.

4. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn H.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Quàng Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại chị Đỗ Phương T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Ngọc Tùng L được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Hà